

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/DS-PT
Ngày 24-8-2021
V/v tranh chấp chia di sản thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán:

Ông Lại Văn Tùng

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 24/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 119/2021/QĐXXPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Y, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- NLQ1, sinh năm 1963;

- NLQ2, sinh năm 1979;

- NLQ3, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- NLQ4, sinh năm 1968;

- NLQ5, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Đội 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- NLQ6, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Đội 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T, NLQ4, NLQ2, NLQ5, NLQ6, NLQ3: Ông Phạm Trọng M, sinh năm 1978; địa chỉ: Đội 4, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Người làm chứng: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà Y, NLQ1, NLQ3, ông M. Vắng mặt các bà T, Oanh, Thúy, Vân, Ánh và ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bố mẹ bà là ông Lê Quang Đạt chết ngày 24/7/2015 và bà Vũ Thị Liệu chết ngày 28/9/2015 có 07 người con chung gồm: Lê Thị T, NQL1, NQL4, Lê Thị Y, NQL2, NQL5, NQL6. Ngoài những người con nêu trên thì ông Đạt, bà Liệu không có con nuôi, con riêng nào khác. Bố, mẹ của ông Đạt và bà Liệu đều đã chết trước ông Đạt, bà Liệu nhiều năm.

Ông Đạt, bà Liệu chết không để lại di chúc và có để lại tài sản gồm:

Đất diện tích 875m² tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, đất được cấp Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt. Trên mảnh đất này vào năm 2017 (sau khi ông Đạt, bà Liệu đã chết) bà Y đã tự ý xây 01 căn nhà mái bằng diện tích khoảng 80m² về phía Tây ngôi nhà giáp đường. Việc bà Y khai vào năm 2015 ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu đã cho bà Y 230m² tại vị trí giáp đường đi của thôn nơi bà Y đã xây nhà là không đúng; ngoài ra ông Đạt, bà Liệu còn xây được ngôi nhà cấp 4 nhưng hiện nay đã dột nát, không còn giá trị sử dụng nữa. Trên đất có một số cây trồng không có giá trị kinh tế, bà T không đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản trên đất này.

Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, đất được cấp Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt. Năm 2006 khi ông Đạt, bà Liệu còn sống đã bán 180m² cho con gái là NLQ2 (phía Bắc giáp đường; phía Đông giáp đất nhà ông Lê Quang Cảnh; ông Vũ Xuân Chung; phía Nam giáp đất nhà ông Vũ Xuân Lê; phía Tây giáp phần đất còn lại) tuy nhiên việc mua bán này chưa ra chính quyền địa phương để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc bán này 07 chị em đều công nhận, không xảy ra tranh chấp gì, bà Thuý đã xây nhà trên thổ đất đã mua này khi ông Đạt, bà Liệu còn sống, ông bà không phản đối cũng như tranh chấp gì và vợ chồng bà Thuý sinh sống ở đây đã lâu. Nguyên đơn nhất trí kết quả đo đạc thực tế ngày 30/12/2020 mảnh đất hiện nay diện tích còn lại chỉ còn 454,5m² (do quá trình mở rộng

đường). Do vậy hiện nay mảnh đất này đã bán cho bà Lê Thị Thuý 180m² nên di sản của ông Đạt, bà Liệu tại thửa đất này còn lại là 274.5m².

Ngoài ra ông Đạt, bà Liệu không còn để lại tài sản gì khác và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản nào.

Nay quan điểm của nguyên đơn về việc chia thừa kế tài sản của ông Đạt, bà Liệu như sau:

- Thửa đất diện tích 875m² tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định chia đều cho 07 chị em. Phần của bà Y đề nghị Tòa án giao tại vị trí mà hiện nay bà Y đã xây dựng nhà. Phần còn lại đề nghị Tòa án chia cho 06 chị em còn lại là bà T, NLQ1, Oanh, Thuý, Vân, Ánh.

- Thửa đất có diện tích 465m² (diện tích đo đạc thực tế chỉ còn 454,5m²) tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, ông Đạt đã bán cho bà Thuý 180m² nay thửa đất còn lại diện tích là 274.5m² đề nghị Tòa án chia đều cho 05 chị em gồm Oanh, Yên, Thuý, Vân, Ánh. Bà từ chối nhận kỷ phần trong thửa đất này.

Tại bản tự khai ngày 17/11/2020, ngày 16/12/2020 và quá trình làm việc tại Toà án, bị đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Bà thống nhất với nguyên đơn về quan hệ huyết thống, hàng thừa kế và tài sản thừa kế, nguồn gốc tài sản thừa kế của bố mẹ bà là ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu để lại như nguyên đơn trình bày là đúng. Bà thừa nhận vào năm 2006 khi bố mẹ bà còn sống đã bán 180m² cho con gái là NLQ2 (phía Bắc giáp đường; phía Đông giáp đất nhà ông Lê Quang Cảnh; ông Vũ Xuân Chung; phía Nam giáp đất nhà ông Vũ Xuân Lê; phía Tây giáp phần đất còn lại) tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định tuy nhiên bán với giá bao nhiêu thì bà không biết, thực tế bà Thuý đã xây nhà trên thửa đất đã mua này và sinh sống đã lâu. Bị đơn nhất trí kết quả đo đạc thực tế ngày 30/12/2020 mảnh đất hiện nay diện tích còn lại chỉ còn 454,5m² (do quá trình mở rộng đường). Do vậy hiện nay mảnh đất này đã bán cho bà Lê Thị Thuý 180m² nên chỉ còn lại 274,5m².

Bị đơn trình bày thêm tại thửa đất có diện tích 875m² tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định có số hiệu thửa đất 170, tờ bản đồ số 18, vào năm 2015 ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu đã cho bà 230m² đất tại vị trí giáp đường đi của thôn, khi cho bố mẹ bà chỉ nói miệng chưa làm văn bản giấy tờ gì và chưa qua chính quyền địa phương xác nhận, năm 2017 sau khi bố mẹ bà đã chết, bà đã làm nhà trên thửa đất này.

Ngoài ra ông Đạt, bà Liệu không còn để lại tài sản gì khác và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ tài sản nào.

Nay quan điểm của bị đơn như sau: tại thửa đất 170, tờ bản đồ số 18, năm 2015, bà được bố mẹ cho 230m² và hiện nay bà đã xây nhà trên mảnh đất này do vậy bà đề nghị Tòa án giao cho bà hưởng thừa kế phần diện tích 230m² đất tại vị trí bà đã xây nhà. Phần còn lại thì chia đều cho 06 chị em còn lại. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do ông Đạt, bà Liệu xây dựng đã lâu, hiện đã dột nát, không còn

giá trị. Ngoài ra còn một số cây trồng trên vườn cũng không có giá trị kinh tế, bà không đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản trên đất này.

Mảnh thứ 2 tại thửa đất 51, tờ bản đồ số 18 tại đội 6, xã Yên Phú, bà đồng ý với trình bày của nguyên đơn: Thổ đất diện tích qua đo đạc thực tế còn lại là 274.5m² đất đề nghị Tòa án chia đều cho 05 chị em gồm Oanh, Yên, Thúy, Vân, Ánh do bà T và NLQ1 từ chối nhận kỷ phần trong thửa đất này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai:

NLQ4, NQL2, NQL5, NQL6 và người đại diện theo ủy quyền của các bà trình bày: Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về di sản thừa kế, người để lại di sản thừa kế, hàng thừa kế, nguồn gốc di sản thừa kế và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo như quan điểm của nguyên đơn là bà Lê Thị T, đều thống nhất trình bày thổ đất có diện tích 465m² tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đất được cấp Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt. Năm 2006 khi ông Đạt, bà Liệu còn sống đã bán 180m² cho con gái là NLQ2 (phía Bắc giáp đường; phía Đông giáp đất nhà ông Lê Quang Cảnh; ông Vũ Xuân Chung; phía Nam giáp đất nhà ông Vũ Xuân Lê; phía Tây giáp phần đất còn lại) tuy nhiên việc mua bán này chưa ra chính quyền địa phương để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc bán này 07 chị em đều công nhận, không xảy ra tranh chấp gì, bà Thuý đã xây nhà trên thổ đất đã mua này khi ông Đạt, bà Liệu còn sống và sinh sống ở đây đã lâu. Các bà đều nhất trí kết quả đo đạc thực tế ngày 30/12/2020 mảnh đất hiện nay diện tích còn lại chỉ còn 454,5m² (do quá trình mở rộng đường). Do vậy hiện nay mảnh đất này đã bán cho bà Lê Thị Thuý 180m² nên chỉ còn lại 274.5m².

Các bà còn trình bày thêm đối với thửa đất có diện tích 875m² tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đất được cấp Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt. Trên mảnh đất này vào năm 2017 (sau khi ông Đạt, bà Liệu đã chết) bà Y đã tự ý xây 01 căn nhà mái bằng diện tích khoảng 80m² về phía Tây ngôi nhà giáp đường. Việc bà Y khai vào năm 2015 ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu đã cho bà Y 230m² đất tại vị trí giáp đường đi của thôn nơi bà Y đã xây nhà là không đúng. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do ông Đạt, bà Liệu xây dựng đã lâu, hiện đã dột nát, không còn giá trị. Ngoài ra còn một số cây trồng trên vườn cũng không có giá trị kinh tế, các bà không đề nghị Tòa án giải quyết phần tài sản trên đất này. Nay quan điểm của các bà như sau:

- Thổ đất diện tích 875m² tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, đất được cấp Giấy CNQSD đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt đề nghị chia đều cho 07 chị em, phần của bà Y đề nghị Tòa án giao tại vị trí mà hiện nay bà Y đã xây dựng nhà. NLQ4, NQL2, NQL5, NQL6 đều tự nguyện nhượng quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị T ký phần thừa kế được nhận của các bà tại thổ đất này để bà T đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

- Đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Yên Phú, huyện Ý Yên có diện tích đất 274.5m², các bà đều đề nghị Tòa án chia đều cho 05 chị em gồm Oanh, Yên, Thúy, Vân, Ánh do bà T và NLQ1 từ chối nhận kỷ phần trong thửa đất này. Riêng các NLQ4, NQL5, NQL6 tự nguyện nhường quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị Thuý kỷ phần tài sản thừa kế mà NLQ4, NQL5, NQL6 được hưởng tại thổ đất này để bà Thuý đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

NLQ1 trình bày thống nhất với lời khai của bị đơn là bà Lê Thị Y về di sản thừa kế, người để lại di sản thừa kế, hàng thừa kế, nguồn gốc di sản thừa kế và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế theo như quan điểm của bà Lê Thị Y. Bà trình bày tại thổ đất có diện tích 465m² (diện tích đo đạc thực tế chỉ còn 454,5m²) tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, ông Đạt, bà Liệu đã bán cho bà Thuý 180m² nay thổ đất còn lại diện tích là 274.5m² đề nghị Tòa án chia đều cho 05 chị em gồm Oanh, Yên, Thúy, Vân, Ánh. Bà từ chối nhận kỷ phần trong thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Yên Phú, huyện Ý Yên. Tại thửa đất 170, tờ bản đồ số 18, năm 2015, bà Y được bố mẹ cho 230m² đất và hiện nay bà Y đã xây nhà trên mảnh đất này do vậy bà đề nghị Toà án giao cho bà Y hưởng thừa kế phần diện tích 230m² đất tại vị trí bà Y đã xây nhà. Phần còn lại thì chia đều cho 06 chị em còn lại. Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do ông Đạt, bà Liệu xây dựng đã lâu, hiện đã dột nát, không còn giá trị. Ngoài ra còn một số cây trồng trên vườn cũng không có giá trị kinh tế, bà không đề nghị Toà án giải quyết phần tài sản trên đất này.

NLQ3 trình bày khai: Ông là chồng bà Lê Thị Thuý, vào năm 2006 khi ông Đạt, bà Liệu (bố mẹ vợ của ông) còn sống đã bán 180m² cho vợ chồng ông tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 ở đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đất được cấp Giấy CNQSD đất của hộ ông Lê Quang Đạt, vị trí tứ cận phía Bắc giáp đường; phía Đông giáp đất nhà ông Lê Quang Cảnh; ông Vũ Xuân Chung; phía Nam giáp đất nhà ông Vũ Xuân Lê; phía Tây giáp phần đất còn lại với số tiền là 20 triệu đồng tuy nhiên việc mua bán này chưa ra chính quyền địa phương để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Việc bán này 07 chị em và hàng xóm đều công nhận, không xảy ra tranh chấp gì. Năm 2010 vợ chồng ông đã xây nhà trên thổ đất đã mua này khi ông Đạt, bà Liệu còn sống không phản đối gì và vợ chồng ông sinh sống ở đây đã lâu. Ông đề nghị xem xét cho vợ chồng ông tiếp tục ở trên thổ đất có diện tích 180m² vợ chồng ông đã mua.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Toà án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thành lập Hội đồng định giá tài sản với nội dung cụ thể như sau:

Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, đất được cấp Giấy CNQSD đất của hộ ông Lê Quang Đạt có vị trí và các cạnh cụ thể như sau:

- Phía Nam giáp đường là 11,98m, giáp hộ ông Phương là: 16,11m.
- Phía Bắc giáp đất hộ ông Lan là: 30,90m.

- Phía Đông giáp hộ các ông Lê, ông Tường, ông Trường lần lượt các cạnh cụ thể là: 6,82m + 2,96m + 3,99m + 1,77m + 18,16m + 0,64m + 13,86m.

- Phía Tây giáp đường là 17,70m, hộ ông Phương, hộ ông Su là: 26,65m.

Thổ đất có diện tích 875m² trong đó gồm: 280m² đất ở, 490m² đất trồng cây lâu năm, 105m² đất nuôi trồng thủy sản.

Diện tích đất được Hội đồng định giá kết luận, đất ở giá 500.000 đồng/m²; đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản giá 75.000 đồng/m². Giá trị thửa đất là 280m² x 500.000đ/1m² = 140.000.000đ; 490m² + 105m² x 75.000đ/1m² = 44.625.000đ. Tổng cộng là: 184.625.000đ.

Trên thổ đất này ông Đạt, bà Liệu còn xây 01 ngôi nhà cấp 4, bếp nhưng hiện nay đã cũ, không còn giá trị sử dụng nữa ngoài ra trên đất có một số cây trồng. Các đương sự đều thống nhất xác định các công trình ông Đạt và bà Liệu để lại trên cũng như cây cối trong vườn không có giá trị kinh tế và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, đất được cấp Giấy CNQSD đất của hộ ông Lê Quang Đạt có vị trí và các cạnh cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 16,31m.

- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm, hộ ông Lê là: 18,73m.

- Phía Đông giáp hộ ông Chung, hộ ông Cảnh là: 25,74m.

- Phía Tây giáp đất hộ ông Liên là: 25,84m.

Thổ đất có diện tích đất trong Giấy CNQSD đất của hộ ông Lê Quang Đạt là 465m² tuy nhiên diện tích đo đạc thực tế là 454,5m² (các đương sự đều nhất trí với diện tích đo đạc thực tế trên) đều là đất trồng cây lâu năm được Hội đồng định giá kết luận giá 75.000 đồng/m². Giá trị thửa đất là 454,5m² x 75.000đ/1m² = 34.087.000đ.

Tại phiên hoà giải ngày 20/01/2021, các đương sự đã thống nhất với nhau một số nội dung cụ thể như sau:

- Thổ đất có thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định trong Giấy CNQSD có diện tích 465m². Qua đo đạc thực tế mảnh đất chỉ còn lại 454,5m² việc thiếu hụt so với giấy CNQSD đất là do quá trình làm đường. Năm 2006 ông Đạt, bà Liệu đã bán 180m² cho con gái là NLQ2. Do đó sau khi đo đạc thực tế toàn bộ diện tích thửa đất trừ đi 180m² đất ông Đạt, bà Liệu đã bán cho con gái là NLQ2 diện tích đất còn lại là 274,5m².

- Thổ đất có thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định trong Giấy CNQSD có diện tích 875m². Trên đất có ngôi nhà cấp 4 do ông Đạt, bà Liệu xây dựng đã lâu, hiện đã giột nát, không còn giá trị. Ngoài ra còn một số cây trồng trên vườn cũng không có giá trị kinh tế, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản trên đất mà ông Đạt và bà Liệu để lại trên thổ đất này.

- Hai thổ đất trên đều đã được cấp chung 01 Giấy CNQSD đất năm 2003 mang tên hộ ông Lê Quang Đạt. Về nguồn gốc 2 thửa đất trên theo bản đồ địa

chính lập năm 2002 của xã Yên Phú là thửa đất số 170 và thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 đều đứng tên ông Lê Quang Đạt. Đến năm 2003 Nhà nước tiến hành đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cả hai thửa đất trên đều đã được cấp trong cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Lê Quang Đạt theo quyết định số 887/QĐ-UB ngày 09/6/2003 của UBND huyện Ý Yên mặc dù cấp cho hộ gia đình nhưng 2 thửa đất trên là tài sản của ông Đạt và bà Liệu không liên quan gì đến người khác.

Từ nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 234, 235, 609, 611, 613, 614, 623, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 của Quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với bà Lê Thị Y về việc chia di sản thừa kế của ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu.

2. Xác định hàng thừa kế của ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu gồm: Các bà Lê Thị T, NLQ1, NLQ4, bà Lê Thị Y, NLQ2, NLQ5, NLQ6.

3. Xác định di sản chung của vợ chồng ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu là 875m² đất (trong đó 280m² đất ở, 490m² đất trồng cây lâu năm, 105m² đất nuôi trồng thủy sản) tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 và 274,5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 đều tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Phân chia di sản:

4.1. Đối với 875m² đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ghi nhận sự tự nguyện của các NLQ4, NQL2, NQL5, NQL6 về việc nhường quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị T phần tài sản thừa kế mà NLQ4, NQL2, NQL5, NQL6 được hưởng tại thửa đất này để bà T đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Các đồng thừa kế được chia như sau:

+ Chia cho bà Lê Thị T được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 599m² đất (trong đó gồm: 214m đất ở, 280m² đất trồng cây lâu năm, 105m² đất nuôi trồng thủy sản) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đất NLQ1 được chia là: 15,35m + 15,86m.

- Phía Nam giáp đường là: 11,98 m, giáp hộ ông Phương 16,11m.

- Phía Đông giáp hộ các ông Tường, ông Trường lần lượt các cạnh cụ thể là: 2,96m + 3,99m + 1,77m + 18,16m + 0,64m + 13,86m.

- Phía Tây giáp đường là 5,80m, hộ ông Phương, hộ ông Su là: 26,65m, giáp đất NLQ1 được chia là 5,48m .

+ Chia cho bà Lê Thị Y được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 150m² đất (đất trồng cây lâu năm) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp hộ ông Lan là: 14,36m.

- Phía Nam giáp đất NLQ1 được chia là: 14,17m.

- Phía Đông giáp hộ đất NLQ1 được chia là: 10,31m.

- Phía Tây giáp đường là 10,70m.

+ Chia cho NLQ1 được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 126m² đất (trong đó có 66m² đất ở, 60m² đất trồng cây lâu năm) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp hộ ông Lan là 12,87m + 3,67m.

- Phía Nam giáp đất bà T được chia là: 15,86m + 15,35m.

- Phía Đông giáp hộ ông Lê, hộ ông Tường là: 6,82m.

- Phía Tây giáp đất bà Y được chia là: 10,31m và giáp đường là 1,2m.

(Có sơ đồ phân chia đất kèm theo bản án).

Bà Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lê Thị Y số tiền chênh lệch chia di sản thừa kế tại thửa đất này là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

NLQ1 có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lê Thị Y số tiền chênh lệch chia di sản thừa kế tại thửa đất này là 11.125.000 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4.2. Đối với 274.5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bà Lê Thị T, NLQ4, NQL5, NQL6 về việc nhường quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị Thuý phân tài sản thừa kế mà bà Lê Thị T, NLQ4, NQL5, NQL6 được hưởng tại thửa đất này để bà Thuý đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Chia cho bà Lê Thị Thuý được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 196,7 m² đất có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 6,65m.

- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm, hộ ông Lê là: 8,44m.

- Phía Đông giáp hộ bà Thuý là: 26,07m.

- Phía Tây giáp đất hộ bà Y được chia là: 25,90m.

Chia cho bà Lê Thị Y được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 38,9m² đất, có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 1,33m.

- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm là: 1,68 m.

- Phía Đông giáp hộ bà Thuý được chia là: 25,90 m.

- Phía Tây giáp đất hộ NLQ1 được chia là: 25,90 m.

Chia cho NLQ1 được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 38,9m² đất, có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 1,33m.
- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm là: 1,68m.
- Phía Đông giáp hộ bà Y được chia là: 25,90m.
- Phía Tây giáp đất hộ ông Liên là: 25,84m. (Có sơ đồ phân chia đất kèm theo bản án).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 4 năm 2021, bà Lê Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử giao cho bà 230m² đất tại thửa số 170 tờ bản đồ số 18 mà bố mẹ đã cho bà vào năm 2015, đối với diện tích đất còn lại đề nghị chia đều cho 06 chị em ruột của bà. Đối với thửa đất số 51 thuộc tờ bản đồ số 18, đề nghị chia đều toàn bộ diện tích 454,5m² cho 07 chị em, không công nhận việc bố mẹ bà đã bán cho NLQ2 180m².

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Y vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bác đơn kháng cáo của bà Lê Thị Y và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét kháng cáo của bà Lê Thị Y thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị Y được làm trong thời hạn luật định, do vậy được HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Lê Thị Y. HĐXX nhận thấy.

Đối với nội dung kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giao cho bà Y 230m² đất tại thửa số 170 có vị trí giáp đường đi của thôn, mà bố mẹ bà đã cho vào năm 2015: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy khối di sản thừa kế mà vợ chồng ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu để lại gồm có 02 thửa đất, cụ thể: Thửa số 170 có diện tích là 875m² thuộc tờ bản đồ số 18 và thửa số 51 có diện tích thực tế là 454,5m² thuộc tờ bản đồ số 18, cả hai thửa đất

đều tọa lạc tại đội 6 xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Theo lời khai của bà Y cho biết vào năm 2015 bố mẹ bà đã cho bà 230m² đất tại thửa số 170 có vị trí giáp đường đi của thôn, khi cho bố mẹ bà chỉ nói miệng chưa làm văn bản giấy tờ gì và chưa qua chính quyền địa phương xác nhận, năm 2017 sau khi bố mẹ bà chết, bà đã làm nhà trên diện tích đất này. Trong quá trình giải quyết vụ án các đồng thừa kế là chị, em ruột của bà Y đều có lời khai cho biết khi ông Đạt, bà Liệu còn sống vào năm 2006 có bán cho vợ chồng NLQ2 180m² tại thửa số 51 thuộc tờ bản đồ số 18. Ngoài ra ông Đạt, bà Liệu không bán hoặc tặng cho bất cứ diện tích đất nào cả; lời khai của bà Y cho rằng vào năm 2015 bố mẹ bà đã cho bà 230m² đất tại thửa số 170 có vị trí giáp đường đi của thôn nêu trên là không đúng. Như vậy ngoài lời khai ra thì bà Y không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc bố mẹ bà đã tặng cho bà 230m² đất tại thửa số 170 vào năm 2015, cũng như các tài liệu, chứng cứ để chứng minh các đồng thừa kế là chị, em ruột của bà Y biết và công nhận sự việc này. Như vậy việc cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Y là có căn cứ.

Đối với nội dung kháng cáo của bà Lê Thị Y đề nghị chia đều toàn bộ diện tích 454,5m² cho 07 chị em, không công nhận việc bố mẹ bà đã bán cho NLQ2 180 m². Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy; khi ông Đạt, bà Liệu còn sống vào năm 2006 có bán cho vợ chồng NLQ2 180m² tại thửa số 51 thuộc tờ bản đồ số 18, đến năm 2010 vợ chồng NLQ2 đã xây nhà trên diện tích đất đã mua này khi đó ông Đạt, bà Liệu còn sống không phản đối gì. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay các đồng thừa kế là chị, em ruột của bà Y đều có lời khai thừa nhận sự việc trên. Như vậy cấp sơ thẩm công nhận việc ông Đạt, bà Liệu chuyển nhượng cho vợ chồng NLQ2 180m² tại thửa số 51 thuộc tờ bản đồ số 18 vào năm 2006 là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bà Lê Thị Y, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, cho nên bà Lê Thị Y phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

QUYẾT ĐỊNH:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 234, 235, 609, 611, 613, 614, 623, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4 của Quy định về diện tích tối

thiếu được phép tách thửa các loại đất trên địa bàn tỉnh Nam Định (Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với bà Lê Thị Y về việc chia di sản thừa kế của ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu.

2. Xác định hàng thừa kế của ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu gồm: Các bà Lê Thị T, NLQ1, NLQ4, bà Lê Thị Y, NLQ2, NLQ5, NLQ6.

3. Xác định di sản chung của vợ chồng ông Lê Quang Đạt và bà Vũ Thị Liệu là 875m² đất (trong đó 280m² đất ở, 490m² đất trồng cây lâu năm, 105m² đất nuôi trồng thủy sản) tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 và 274,5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 đều tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Phân chia di sản:

4.1. Đối với 875m² đất tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ghi nhận sự tự nguyện của các NLQ4, NLQ2, NLQ5, NLQ6 về việc nhường quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị T phân tài sản thừa kế mà các NLQ4, Thúy, Vân, Ánh được hưởng tại thửa đất này để bà T đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Các đồng thừa kế được chia như sau:

+ Chia cho bà Lê Thị T được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 599m² đất (trong đó gồm: 214m² đất ở, 280m² đất trồng cây lâu năm, 105m² đất nuôi trồng thủy sản) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đất NLQ1 được chia là: 15,35m + 15,86m.
- Phía Nam giáp đường là: 11,98 m, giáp hộ ông Phương 16,11m.
- Phía Đông giáp hộ các ông Tường, ông Trường lần lượt các cạnh cụ thể là: 2,96m + 3,99m + 1,77m + 18,16m + 0,64m + 13,86m.
- Phía Tây giáp đường là 5,80m, hộ ông Phương, hộ ông Su là: 26,65m, giáp đất NLQ1 được chia là 5,48m .

+ Chia cho bà Lê Thị Y được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 150m² đất (đất trồng cây lâu năm) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp hộ ông Lan là: 14,36m.
- Phía Nam giáp đất NLQ1 được chia là: 14,17m.
- Phía Đông giáp hộ đất NLQ1 được chia là: 10,31m.
- Phía Tây giáp đường là 10,70m.

+ Chia cho NLQ1 được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 126m² đất (trong đó có 66m² đất ở, 60m² đất trồng cây lâu năm) có tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp hộ ông Lan là 12,87m + 3,67m.

- Phía Nam giáp đất bà T được chia là: 15,86m + 15,35m.
 - Phía Đông giáp hộ ông Lê, hộ ông Tường là: 6,82m.
 - Phía Tây giáp đất bà Y được chia là: 10,31m và giáp đường là 1,2m.
- (Có sơ đồ phân chia đất kèm theo bản án).

Bà Lê Thị T có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lê Thị Y số tiền chênh lệch chia di sản thừa kế tại thửa đất này là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

NLQ1 có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lê Thị Y số tiền chênh lệch chia di sản thừa kế tại thửa đất này là 11.125.000 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4.2. Đối với 274.5m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 51, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại đội 6, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bà Lê Thị T, NLQ4, NQL5, NQL6 về việc nhường quyền hưởng di sản cho bà Lê Thị Thuý phần tài sản thừa kế mà bà Lê Thị T, NLQ4, NQL5, NQL6 được hưởng tại thửa đất này để bà Thuý đứng tên quản lý sử dụng và các bà không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Chia cho bà Lê Thị Thuý được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 196,7 m² đất có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 6,65m.
- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm, hộ ông Lê là: 8,44m.
- Phía Đông giáp hộ bà Thuý là: 26,07m.
- Phía Tây giáp đất hộ bà Y được chia là: 25,90m.

Chia cho bà Lê Thị Y được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 38,9m² đất, có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 1,33m.
- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm là: 1,68 m.
- Phía Đông giáp hộ bà Thuý được chia là: 25,90 m.
- Phía Tây giáp đất hộ NLQ1 được chia là: 25,90 m.

Chia cho NLQ1 được thừa kế quyền sử dụng diện tích đất là 38,9m² đất, có các tứ cận cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đường là 1,33m.
- Phía Nam giáp đất hộ bà Châm là: 1,68m.
- Phía Đông giáp hộ bà Y được chia là: 25,90m.
- Phía Tây giáp đất hộ ông Liên là: 25,84m. (Có sơ đồ phân chia đất kèm theo bản án).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Lê Thị Y phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà bà Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0001729 ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ý Yên. Bà Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Ý Yên;
- VKSND huyện Ý Yên;
- C.C THADS huyện Ý Yên
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hà Nam